

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÉP KHANG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÉP KHANG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110520202

3. Ngày thành lập: 25/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914 888 582

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm)	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Khai thác gỗ	0220
17.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232

18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ hợp báo)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
27.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
31.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
33.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410(Chính)
35.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
36.	Đúc sắt, thép	2431
37.	Đúc kim loại màu	2432
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4791
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210

42.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không và hoa tiêu)	5229
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ (Không bao gồm hoạt động nổ mìn, dò mìn, và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn, dò mìn, và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ NGUYỆT	Việt Nam	Thôn Vĩnh Lộc 3, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.320.000.000	45,000	001197007351	

2	ĐẶNG THỊ VÂN ANH	Việt Nam	Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.280.000.000	55,000	001191006703	
---	---------------------	-------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001191006703

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự
Xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội